BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 535 /QĐ-CĐKTKTTS-CTHSSV	*Bắc Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định miễn, giảm học phí cho học sinh sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THUỶ SẢN

Căn cứ Quyết định số: 4368/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản;

Căn cứ Nghi định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 501/QĐ-CĐKTKTTS-CTHSSV ngày 01/11/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản về việc ban hành "Quy định miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên".

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, tổ bộ môn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu (BC);
- Đưa lên websie;
- Lưu: CTHSSV, VT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

TS. Bùi Thị Hạnh

QUY ĐỊNH

Về việc miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-CĐKTKTTS ngày 16 tháng 12 năm 2021)

A. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ:

1. Học sinh, sinh viên là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh.

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/08/1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong kháng chiến; con liệt sĩ; con của thương binh, con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

2. Học sinh, sinh viên khuyết tật.

3. Học sinh, sinh viên trong độ từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, gồm các trường hợp sau:

a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

b) Mồ côi cả cha và mẹ;

c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;

d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

e) Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;

g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trạm giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

i) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

k) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành

quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển.

5. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

- Dân tộc thiểu số rất ít người gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ

7. Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

8. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

9. Người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Các ngành, nghề chuyên môn đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ:

1. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

III. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ:

1. Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

B. HƯỚNG DẪN THỦ TỤC HỒ SƠ VỀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ:

1. Hồ sơ đối với con liệt sĩ:

- Giấy xác nhận là con liệt sĩ (do phòng LĐTB&XH tại địa phương cấp).
- Sổ gia đình liệt sĩ (bản photo công chứng)
- Giấy khai sinh (bản sao).
- Đơn xin miễn giảm học phí (có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm).

2. Hồ sơ đối với con của thương binh, bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh, con của người nhiễm chất độc hóa học, con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/08/1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong kháng chiến:

- Thẻ thương binh, bệnh binh, quyết định phong tặng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong kháng chiến, hoặc giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học, hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/08/1945 do phòng LĐTB và XH huyện cấp và xác nhận (bản photo công chứng).

- Giấy khai sinh (bản sao).

- Đơn xin miễn giảm học phí (có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm).

3. Hồ sơ đối với học sinh, sinh viên khuyết tật.

- Giấy khai sinh (bản sao).

- Giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện, thị xã hoặc của Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định suy giảm 21% khả năng lao động.

- Đơn xin miễn giảm học phí (có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm).

4. Hồ sơ đối với Học sinh, sinh viên trong độ từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp (các trường hợp quy định tại đối tượng miễn học phí):

- Giấy khai sinh (bản sao)

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (hiện nay theo mẫu số 05 Thông tư liên tịch số 24/2010/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 18/08/2010 của liên bộ Lao động –Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính) đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Đơn xin miễn giảm học phí (có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm).

5. Hồ sơ đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo:

- Giấy Khai sinh (bản sao).

- Sổ hộ nghèo, cận nghèo hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do xã cấp và xác nhận. (bản photo công chứng).

- Đơn xin miễn giảm học phí (có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm).

6. Hồ sơ đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (dân tộc thiểu số rất ít người gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Giấy khai sinh (bản sao).

- Sổ hộ khẩu (bản photo công chứng).

- Giấy chứng nhận xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo Quyết định công nhận các đơn vị hành chính thuộc vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn của Thủ tướng chính phủ do xã cấp và xác nhận.

- Đơn xin miễn giảm học phí (có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm).

7. Hồ sơ đối với học sinh, sinh viên hệ cử tuyển:

- Giấy khai sinh (bản sao).

- Quyết định cử đi học theo chế độ cử tuyển của ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

8. Hồ sơ đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn:

- Giấy khai sinh (bản sao).

- Sổ hộ khẩu (bản photo công chứng).

- Giấy chứng nhận xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định công nhận các đơn vị hành chính thuộc vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn của Thủ tướng chính phủ do xã cấp và xác nhận.

- Đơn xin miễn giảm học phí (có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm).

9. Hồ sơ đối với học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên:

- Giấy khai sinh (bản sao).

- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm cấp do tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp (bản photo công chứng).

- Đơn xin miễn giảm học phí (có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giáo viên chủ nhiệm:

Thông báo, hướng dẫn cho học sinh, sinh viên của lớp mình về chế độ miễn, giảm học phí.

2. Phòng Công tác sinh viên:

- Cấp mẫu đơn xin miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng.

- Tiếp nhận hồ sơ xin miễn, giảm học phí của học sinh, sinh viên.

- Kiểm tra rà soát đúng đối tượng, hồ sơ.

- Ra quyết định miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên theo từng học kỳ.

3. Phòng Tài chính kế toán:

Căn cứ vào Quyết định Hiệu trưởng ban hành giải quyết chế độ miễn, giảm cho học sinh, sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

Ts. Bùi Thị Hạnh